

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 15 - 8 - 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hồng;
2. Ông Vũ Xuân Thùy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh năm 1986 tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1963; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 30/6/2016 bị Công an xã G, huyện G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 5, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt;

2. Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc H là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11/5/2017, H đi xe mô tô biển kiểm soát 18P6 - 7834 từ nhà ở Xóm 8, H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định xuống dốc Hoành Nha cùng xã tìm mua Hêrôin để sử

dụng. Tại đây H gặp một người phụ nữ lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 200.000 đồng Hêrôin, người phụ nữ đưa lại cho H 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy báo, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, H cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang. H giao nộp 01 gói nhỏ vừa mua được. Tổ công tác mời người chứng kiến và tiến hành thu giữ, niêm phong gói nhỏ trên ký hiệu M, thu giữ 01 xe mô tô do H điều khiển. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Theo kết luận giám định số 385/GĐKTGD ngày 12/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại chất Hêrôin, trọng lượng 0,230 gam.

Cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 21/7/2017 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố Phạm Ngọc H về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo tù 24 tháng đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy số Hêrôin là vật chứng.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận tội và trong lời nói sau cùng bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi thực hiện như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11/5/2017, Phạm Ngọc H đã có hành vi cất giấu trong người 0,230 (*không phải hai trăm ba mươi*) gam Hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức được tác hại của ma túy. Ngày 30/6/2016 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên tại thời điểm xét xử vụ án thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được công bố (ngày 09/12/2015). Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 hiện hành. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đây là tình tiết có lợi cho người phạm tội nên được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc H.

[6] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có công việc không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, có hai con nhỏ phải nuôi dưỡng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Số Hêrôin đã thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô BKS 18P6 – 7834, bị cáo sử dụng đi mua Hêrôin là xe mượn của chị Phạm Thị L, khi cho mượn chị L không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã trả lại chiếc xe trên cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét điều chỉnh.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa xác định được, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Ngọc H 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 11 tháng 5 năm 2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin niêm phong trong phong bì thư số 385/GĐKTHS hoàn trả mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 32/CCTHA ngày 28/7/2017 lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Phạm Trung Kiên